

Số: 397/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 17/4/2026.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý 533/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Đỗ Đình H; Sinh năm 1973; Căn cước công dân số: 035073001594 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/3/2023; Nơi thường trú: Số A phố B, phường V - Q, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số A N, phường V - Q, thành phố Hà Nội

Chị Nguyễn Lan P; Sinh năm 1974; Căn cước công dân số: 001174033850 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 07/11/2022; Nơi thường trú: Số A phố B, phường V, quận Đ (Nay là phường V - Q), Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số A N, phường V - Q, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Đỗ Đình H và chị Nguyễn Lan P kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, quận Đ (nay là phường V - Q), Thành phố Hà Nội ngày 18/5/2000.

Nay anh H, chị P xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể đoàn tụ, cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu công nhận thuận

tình ly hôn của anh H, chị P là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. *Về con chung*: Anh Đỗ Đình H và chị Nguyễn Lan P xác nhận có hai con chung là Đỗ Thái D, sinh ngày 12/8/2001 và Đỗ Thái H1, sinh ngày 23/5/2009. Ly hôn anh chị thỏa thuận: anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Thái H1. Anh H không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi cháu H1.

Cháu Đỗ Thái D đã trưởng thành nên không đề nghị xem xét. Xét việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh H, chị P là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Anh Đỗ Đình H và chị Nguyễn Lan P tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về nợ chung*: Anh Đỗ Đình H và chị Nguyễn Lan P xác nhận không có nợ chung.

[5]. *Về lệ phí*: Anh Đỗ Đình H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Đình H và chị Nguyễn Lan P .

Giấy chứng nhận kết hôn số 43, Quyền số 01 ngày 18/5/2000 của UBND phường V, quận Đ (Nay là UBND phường V – Q), Hà Nội không còn giá trị pháp lí.

- **Về con chung**: Xác nhận anh Đỗ Đình H và chị Nguyễn Lan P có hai con chung là Đỗ Thái D, sinh ngày 12/8/2001 và Đỗ Thái H1, sinh ngày 23/5/2009. Cháu Đỗ Thái D đã đủ tuổi trưởng thành nên không xem xét. Giao cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đỗ Thái H1 từ tháng 4 năm 2026 cho đến khi cháu H1 trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị P cho đến khi nào anh H có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Anh Đỗ Đình H và chị Nguyễn Lan P tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung**: Anh Đỗ Đình H và chị Nguyễn Lan P xác nhận không có nợ chung.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đỗ Đình H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh H đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009268 ngày 15/4/2026 của thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Xác nhận anh Đỗ Đình H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội
- Phòng thi hành án khu vực 2, Hà Nội.
- UBND phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hương